



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Toán cao cấp B2 (02113) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp CD07CS (Nhóm Thi 3) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 27/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi RD102

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07336074	PHẠM THU	HIỀN	01/10/88		—	—
2	07336077	NGUYỄN THỊ THU	HIẾU	16/08/89	Hiếu	3.0	Ba
3	07336083	NGUYỄN THẾ	HÒA	01/11/89		—	—
4	07336084	NGUYỄN THỊ	HÒA	10/10/89	Nghe	3.0	Ba
5	07336086	NGUYỄN ĐỨC	HOÀI	03/08/89		—	—
6	07336089	NGUYỄN ĐÌNH	HOÀNG	05/01/86		—	—
7	07336093	TRẦN	HOÀNG	05/10/89		—	—
8	07336091	TRẦN THỊ KIM	HOÀNG	29/09/89	Hoa	8.0	Tám
9	07336095	BÙI ĐỨC	HỒNG	10/08/89	Luong	4.0	Bốn
10	07336096	NGUYỄN THỊ THANH	HỒNG	07/09/88	Hong	5.0	Năm
11	07336098	NGUYỄN HOÀNG	HUÂN	15/11/90		—	—
12	07336099	HUỖNH THANH	HÙNG	19/08/87	Huue	6.0	Sáu
13	07336103	HỒ THU	HUY	01/05/85		—	—
14	07336101	NGUYỄN DUY	HUY	29/02/88	Nghe	2.0	Hai
15	07336105	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	07/09/89	Hug	5.0	Năm
16	07336106	NGUYỄN THIÊN	HƯƠNG	15/01/89	Huue	4.0	Bốn
17	07336104	PHAN THANH	HƯƠNG	09/10/87	Hu	6.0	Sáu
18	07336111	MAI QUỐC	KHÁNH	21/08/89		—	—
19	07336122	THÁI MỸ	LÊ	1 / 85		—	—
20	07336123	NGUYỄN THỊ KIM	LIÊN	11/09/89	le	5.0	Năm
21	07336131	ĐẶNG VĂN	LONG	20/05/89	ly	3.0	Ba
22	07336128	NGUYỄN HOÀNG	LONG	21/02/89	Ly	2.0	Hai
23	07336135	NGUYỄN THỊ	LỢI	04/08/86	Zanlu	—	—
24	07336138	TÔ THỊ	LUYỄN	01/11/87	Luyn	5.0	Năm
25	07336139	NGUYỄN TẤN	LỤC	17/09/88		4.0	Bốn
26	07336143	NGUYỄN THỊ XUÂN	MAI	17/04/89	lecon	4.0	Bốn
27	07336145	ĐẶNG THỊ KIỀU	MẾN	13/10/87	Chieu	5.0	Năm
28	07336147	NGUYỄN THỊ TRẢ	MY	07/02/89	tro	5.0	Năm
29	07336151	ĐỖ THỊ KIM	NGÂN	15/09/89	Ngan	5.0	Năm
30	07336155	NGUYỄN PHẠM ÁNH	NGỌC	01/10/89	An	8.0	Tám

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 20 Số bài: 20 Số tờ: 32

Ngày 07 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1: *Ng. T. Dao*

Cán bộ coi thi 2: *Ng.*

Xác nhận của bộ môn: _____

Cán bộ chấm thi 1: *Hand*

Cán bộ chấm thi 2: *Phạm Minh Nguyệt*

Hồ Đức Nghĩa



Đại học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Toán cao cấp B2 (02113) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp CD07CS (Nhóm Thi 3) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 27/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi RD101

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	SỐ THỨ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07336002	NGÔ THỊ THÚY	AN	/ /89	Thuy	5.0	Năm
2	07336003	NGUYỄN THỊ THÚY	AN	12/04/89	An	5.0	Năm
3	07336005	ĐOÀN THỊ	ANH	02/12/87	✓	✓	✓
4	07336006	LÊ NGỌC VÂN	ANH	13/02/89	Anh	8.0	Tam
5	07336012	NGUYỄN PHƯƠNG	BẢO	02/07/89	Baui	6.0	Sau
6	07336013	LÊ VŨ	BĂNG	08/10/89	Leung	2.0	Hai
7	07336016	NGUYỄN MINH	CÁNH	14/08/88	Cah	3.0	Ba
8	07336021	LƯƠNG THỊ BÍCH	CHI	15/10/89	Chi	7.0	Bảy
9	07336023	HỒ VĂN	CHIẾU	09/01/84	U8	3.0	Ba
10	07336024	TRƯƠNG CÔNG	CHÍNH	17/01/88	Ch	5.0	Năm
11	07336029	NGUYỄN THỊ KIỀU	DIỆM	11/09/89	Kim	6.0	Sáu
12	07336032	BÙI TẤN	DU	12/12/89	✓	✓	✓
13	07336033	NGÔ ĐÌNH HOÀNG	DUNG	15/05/89	HĐ	1.0	Một
14	07336035	ĐỖ ANH	DŨNG	28/03/89	Dũg	5.0	Năm
15	07336039	NGUYỄN VĂN	DŨNG	09/10/86	✓	✓	✓
16	07336040	TRẦN LÊ QUANG	DUY	25/03/88	Trần	4.0	Bốn
17	07336044	PHẠM THÀNH	DUYẾN	03/01/89	Pham	3.0	Ba
18	07336058	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	DZUY	03/07/89	✓	✓	✓
19	07336047	PHẠM TẤN	ĐẠT	12/06/89	Pham	6.0	Sáu
20	07336050	TRẦN THÀNH	ĐẠT	20/03/89	Trần	4.0	Bốn
21	07336048	TRƯƠNG TẤN	ĐẠT	09/12/86	Trần	2.0	Hai
22	07336051	DƯƠNG HẢI	ĐĂNG	03/04/89	Hai	3.0	Ba
23	07336052	PHẠM TUẤN	ĐIỀN	01/06/89	Ph	4.0	Bốn
24	07336062	VÕ TAM	GIANG	18/07/89	✓	✓	✓
25	07336063	HỒ QUANG	HÀ	08/05/89	✓	✓	✓
26	07336065	TRẦN ĐẠI	HẢI	11/05/87	Hai	3.0	Ba
27	07336068	LƯU THỊ MỸ	HẠNH	16/05/89	Hanh	2.0	Hai
28	07336070	NGUYỄN THỊ	HẢO	07/08/89	ng	1.0	Một
29	07336069	TRẦN LÊ THANH	HẢO	13/03/89	✓	✓	✓
30	07336073	ĐOÀN VĂN	HẬU	24/12/87	Qua	2.0	Hai

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 25 Số bài: 25 Số tờ: 29

Ngày 27 tháng 06 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 N.T.T

Cán bộ coi thi 2 Ph

Bùi T.T.N.T.A

ATD Thị Mỹ Hương

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 Hồ Đức Nghĩa

Cán bộ chấm thi 2 _____



Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Toán cao cấp B2 (02113) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp CD07CS (Nhóm Thi 3) - Tổ 003 - Đợt 2
Ngày Thi: 27/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi RD103

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ng/Sinh	Số Đ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07336158	PHAN THỊ THANH	NGỌC	22/04/89	<i>Phan Thanh</i>	8.0	Tám
2	07336162	TRẦN	NGUYỄN	14/10/88	<i>Trần</i>	2.0	Hai
3	07336164	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGUYỄN	20/09/89	<i>Hồng</i>	8.0	Tám
4	07336163	PHẠM ANH	NGUYỄN	01/01/88	<i>Phạm Anh</i>	7.0	Bảy
5	07336165	HUỲNH THỊ THANH	NHÃ	13/01/89	✓	-	-
6	07336170	ĐẶNG THANH	NHÂN	01/07/89	<i>Đặng Thanh</i>	6.0	Sáu
7	07336174	MAI THỊ	NHÂN	05/06/89	<i>Mai Thị</i>	4.0	Bốn
8	07336176	HUỲNH MINH	NHẬT	29/05/88	✓	-	-
9	07336177	NGUYỄN QUỐC	NHẬT	10/10/88	<i>Nhật</i>	3.0	Ba
10	07336182	HUỲNH NHẬT	PHI	01/04/86	<i>Phi</i>	3.0	Ba
11	07336195	TẶNG THỊ	PHƯƠNG	03/08/88	<i>Tặng Thị</i>	4.0	Bốn
12	07336197	NGUYỄN THỊ HỒNG	PHƯƠNG	06/02/88	<i>Như</i>	2.0	Hai
13	07336206	TRẦN ANH	QUỐC	24/08/89	✓	-	-
14	07336208	TRẦN THỊ NGỌC	QUÝ	20/06/89	<i>Trần Thị Ngọc</i>	6.0	Sáu
15	07336210	NGÔ TÂM	QUYÊN	28/02/89	<i>Ngô Tâm</i>	0.5 7.0	Bảy
16	07336212	NGUYỄN NGỌC	QUYNH	04/02/88	<i>Nguyễn Ngọc</i>	4.0	Bốn
17	07336215	ĐỖ NGUYỄN	SANG	28/12/89	✓	-	-
18	07336218	CHU QUANG	SÁNG	16/11/86	<i>Chu Quang</i>	6.0	Sáu
19	07336222	ĐỖ KIM	SƠN	02/07/88	✓	-	-
20	07336220	LÊ HỒNG CHÂU	SƠN	12/09/88	<i>Le Hong Chau</i>	3.0	Ba
21	07336226	MAI HOÀNG MINH	TÂM	20/12/88	<i>Mai Hoàng Minh</i>	4.0	Bốn
22	07336227	NGUYỄN NHẬT	TÂM	30/05/89	<i>Nguyễn Nhật</i>	1.0	Một
23	07336229	LÊ VĂN	TÂN	01/01/89	<i>Le Van</i>	4.0	Bốn
24	07336230	HUỲNH VĂN BÁC	TEN	16/11/89	<i>Huỳnh Văn Bác</i>	4.0	Bốn
25	07336231	PHAN XUÂN	THÁI	30/01/88	<i>Phan Xuân</i>	3.0	Ba
26	07336237	LÊ MINH	THÀNH	19/05/87	<i>Le Minh</i>	3.0	Ba
27	07336240	TRẦN QUANG	THÀNH	25/01/89	<i>Trần Quang</i>	7.0	Bảy
28	07336244	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	THẢO	30/05/88	✓	-	-
29	07336251	LƯƠNG QUỐC	THẮNG	14/01/88	✓	-	-
30	07336252	NGUYỄN THÀNH	THẬT	27/04/89	<i>Nhật</i>	5.0	Năm
31	07336254	HUỲNH CHỈ	THIỆN	25/10/89	<i>Huỳnh Chỉ</i>	3.0	Ba
32	07336262	NGUYỄN ANH	THƠ	07/10/89	<i>Như Thơ</i>	4.0	Bốn
33	07336263	CHU ANH	THOM	07/08/89	✓	-	-
34	07336265	LÊ HOÀNG	THỤ	26/03/89	✓	-	-
35	07336267	LÊ THỊ BÍCH	THÚY	02/01/88	<i>Phúc</i>	4.0	Bốn
36	07336270	LÊ THỊ THU	THÚY	27/07/89	<i>Thuy</i>	4.0	Bốn



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Toán cao cấp B2 (02113) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp CD07CS (Nhóm Thi 3) - Tổ 004 - Đợt 2
Ngày Thi: 27/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi RD104

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và Tên	TH	Ng/Sinh	Số Đ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07336279	THÁI THỊ KIM	TH	/ /84			4.0	Bon
2	07336282	NGUYỄN THỊ MINH	TH	25/04/89			4.0	Bon
3	07336283	TRẦN THỦY	TI	13/06/89			2.0	Hai
4	07336284	NGUYỄN ĐỨC	TI	13/08/88			2.0	Hai
5	07336286	NGUYỄN VĂN	TI	10/10/88			6.0	Sau
6	07336285	TRỊNH QUANG	TI	13/04/89			6.0	Sau
7	07336288	TRẦN THỊ	TI	01/10/89			6.0	Sau
8	07336289	PHẠM NGỌC	TI	20/08/86			4.0	Bon
9	07336291	CAO CHÍ	TI	12/02/89			4.0	Bon
10	07336298	HỒ THỊ KIM	TR	20/07/89			4.0	Bon
11	07336305	NGUYỄN PHẠM THU	TR	30/01/89			3.0	Ba
12	07336307	NGUYỄN THỊ THU	TR	12/01/88			4.0	Bon
13	07336297	TRẦN HỮU	TR	09/08/89	Vang		-	-
14	07336310	PHẠM HUYỀN	TR	25/06/89	Vang		-	-
15	07336311	NGÔ HỮU	TR	31/12/88			6.0	Sau
16	07336316	ĐỖ THỊ HUYỀN	TR	06/07/89			5.0	Nam
17	07336319	NGUYỄN THANH	TR	04/05/89			7.0	Bai
18	07336321	NGUYỄN MẠNH	TR	18/03/88	Vang		-	-
19	07336326	ĐỖ THANH	TU	06/07/89			1.0	Mot
20	07336323	NGUYỄN MINH	TU	29/09/89	Vang		-	-
21	07336329	ĐỖ TRẦN	TU	11/11/87			5.0	Nam
22	07336330	NGUYỄN THỊ MINH	TU	02/10/89			3.0	Ba
23	07336333	HỨA NGUYỄN	TU	14/10/87			3.0	Ba
24	07336336	NGUYỄN THỊ NGỌC	VN	12/12/89			2.0	Hai
25	07336337	NGUYỄN THỊ THANH	VN	07/02/89			3.0	Ba
26	07336338	TRẦN THỊ BÍCH	VN	23/07/89			4.0	Bon
27	07336339	LÊ THỊ THẢO	VI	27/06/89			3.0	Ba
28	07336344	PHẠM QUỐC	VI	18/06/88			-	-
29	07336351	ĐỖ DUY	VU	29/04/89	Vang		-	-
30	07336352	NGUYỄN MINH	VU	13/09/89	Vang		-	-
31	07336355	NGUYỄN QUỐC	VU	08/09/89			6.0	Sau
32	07336356	TẠ QUỐC	VU	08/02/89			2.0	Hai
33	07336357	NGUYỄN THỊ	VU	06/06/85			4.0	Bon
34	07336358	NGUYỄN THỊ KIM	VY	04/11/89			5.0	Nam
35	07336360	ĐỖ MẠNH	XO	01/06/88			3.0	Ba
36	07336361	ĐINH THỊ THANH	XU	27/12/87			2.0	Hai

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Toán cao cấp B2 (02113) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp CD07CS (Nhóm Thi 3) - Tổ 003 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tổ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07336269	NGUYỄN THỊ THÚY	12/08/89			4.0	-Bốn
38	07336273	NGUYỄN THỊ HỒNG	16/04/88			2.0	Hai

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 29 Số bài: 29 Sở tổ: 46

Ngày 27 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Hồ Đức Nghĩa

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học Toán cao cấp B2 (02113) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi Lớp CD07CS (Nhóm Thi 3) - Tổ 004 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07336362	ĐỖ THỊ THANH XUÂN	03/03/89		<i>Thanh Xuân</i>	5.0	Năm
38	07336363	CHUNG THỊ NHƯ Ý	23/11/88		<i>Như Ý</i>	7.0	Bảy

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 31 Số bài: 31 Số tờ: 31

Ngày 27 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 *Trần Văn*

Cán bộ coi thi 2 *Nguyễn Thị Thảo*

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 *Paul*

Cán bộ chấm thi 2 _____

Hồ Đức Nghĩa



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Toán cao cấp B2 (02113) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07DD (Nhóm Thi 1) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 27/06/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi TV103

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07148002	NGUYỄN THỊ THÚY	AN	01/03/89		7	Bay
2	07148003	HUỶNH THOẠI	ANH	30/09/88		5	Nam
3	07148004	LÊ PHẠM THỰC	ANH	10/09/89		7	Bay
4	07148007	ĐOÀN THỊ MỸ	ÁNH	04/01/89		7	Bay
5	07148010	NGUYỄN THANH	BÌNH	30/09/87		4	Bm
6	07148016	NGUYỄN LINH	CHI	01/02/88		5	Nam
7	07148017	NGUYỄN THỊ	CHUYÊN	04/04/89		6	Sau
8	07148021	LÊ THỊ	DIỆU	06/01/89		7	Bay
9	07148024	LÊ TRẦN MINH	DUY	05/06/89		2	Hai
10	07148023	PHẠM LÊ	DUY	20/02/89		4	Bm
11	07148026	NGUYỄN THỊ THỦY	DƯƠNG	10/03/88		4	Bm
12	07148027	NGUYỄN THỊ HỒNG	ĐÀO	05/09/89		5	Nam
13	07148029	NGUYỄN TẤN	ĐẠT	12/01/89		6	Sau
14	07148031	HỒ HẢI	ĐĂNG	19/09/89		6	Sau
15	07148033	NGUYỄN PHẠM HÀ	GIANG	13/05/88		6	Sau
16	07148035	VÕ TRƯỜNG	GIANG	15/10/89		5	Nam
17	07148036	NGUYỄN THỊ HUỶNH	GIAO	12/06/88		4	Bm
18	07148041	PHAN THỊ	HẠNH	05/05/89		5	Nam
19	07148047	NGUYỄN ĐỨC	HIỆU	14/05/89		4	Bm
20	07148049	LÊ ĐĂNG	HOÀNG	08/08/87		3	Bay
21	07148050	LÊ NGỌC	HOÀNG	26/06/88		4	Bm
22	07148051	VŨ THỊ	HỢI	01/09/87		4	Bm
23	07148053	NGUYỄN THỊ	HUỆ	06/06/89		5	Nam
24	07148056	PHAN VĂN	HUY	25/10/89		2	Hai
25	07148058	VŨ THỊ THU	HUYỀN	20/04/89		4	Bm
26	07148061	NGUYỄN THỊ MAI	HƯƠNG	17/04/89		4	Bm
27	07148062	ĐỖ DUY	KHANH	29/10/89		4	Bm
28	07148063	ĐÀO DUY	KHÁNH	11/07/89		3	Bm
29	07148065	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	10/01/89		4	Bm
30	07148069	LÊ THỊ THU	LIÊU	19/07/89		5	Nam
31	07148072	DOÃN THÙY	LINH	28/08/89		6	Sau
32	07148070	LÊ THỊ MAI	LINH	14/12/89		7	Bay
33	07148078	THÁI THỊ HÀ	MAI	10/10/89		6	Sau
34	07148082	PHẠM PHÚ	MINH	02/09/84		4	Bm
35	07148083	DƯƠNG THỊ TIỂU	MY	26/01/89		6	Sau
36	07148084	NGUYỄN THANH	MỸ	12/01/89		7	Bay

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Toán cao cấp B2 (02113) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07DD (Nhóm Thi 1) - Tổ 001 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07148085	NGUYỄN THỊ LỆ	MỸ	13/04/89	<i>[Signature]</i>	6	Sau
38	07148091	NGÔ THỊ HỒNG	NGỌC	12/03/89	<i>[Signature]</i>	5	Nam
39	07148093	LÊ THỊ MINH	NGUYỆT	23/07/89	<i>[Signature]</i>	6	Sau
40	07148095	ĐẶNG THỊ	NHÂN	01/01/89	<i>[Signature]</i>	8	Tam
41	07148096	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHI	10/11/88	<i>[Signature]</i>	4	Phm
42	07148097	PHẠM THÙY	NHI	21/01/88	<i>[Signature]</i>	5	Nam
43	07148099	TRẦN THỊ	NINH	06/08/89	<i>[Signature]</i>	4	Phm
44	07148193	MAI LƯU NỮ THỊ KIM	OANH	19/05/87	<i>[Signature]</i>	4	Phm
45	07148106	TRẦN MAI	PHƯƠNG	04/08/89	<i>[Signature]</i>	7	Bay
46	07148116	LÊ THÀNH	QUÝ	05/11/89	<i>[Signature]</i>	2	Hai
47	07148118	HỒNG MỸ	QUYÊN	14/01/89	<i>[Signature]</i>	4	Phm
48	07148117	NGUYỄN HUỲNH HẠNH	QUYÊN	04/12/89			
49	07148121	NGUYỄN THỊ XUÂN	SA	08/03/89	<i>[Signature]</i>	6	Sau
50	07148123	HUỲNH BÁ	SANH	16/01/89	<i>[Signature]</i>	5	Nam
51	07148127	LÊ ĐÌNH THANH	TÂM	05/05/89	<i>[Signature]</i>	3	Ba
52	07148125	NGUYỄN THỊ NGỌC	TÂM	17/08/89	<i>[Signature]</i>	7	Bay
53	07148128	NGUYỄN VIỆT	TÂN	12/08/89	<i>[Signature]</i>	4	Phm
54	07148194	BÙI THỊ NGỌC	THANH	16/11/88	<i>[Signature]</i>	8	Tam
55	07148134	LÊ THỊ THANH	THẢO	08/05/88	<i>[Signature]</i>	4	Phm
56	07148137	NGUYỄN TRỌNG	THẮNG	04/07/88	<i>[Signature]</i>	4	Phm
57	07148138	NGUYỄN THỊ MAI	THỊ	05/11/88	<i>[Signature]</i>	4	Phm
58	07148141	PHẠM THỊ	THƠ	15/11/89	<i>[Signature]</i>	4	Phm
59	07148143	MAI THỊ MỘNG	THU	22/04/89	<i>[Signature]</i>	3	Ba
60	07148146	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THÚY	06/06/89	<i>[Signature]</i>	6	Sau
61	07148145	PHẠM THỊ BÍCH	THÚY	24/12/89	<i>[Signature]</i>	7	Bay
62	07148149	NGUYỄN THANH	TIẾN	07/10/89	<i>[Signature]</i>	8	Tam
63	07148150	LÊ BÁ	TIẾN	22/12/89	<i>[Signature]</i>	5	Nam
64	07148151	NGUYỄN VĂN	TOÀN	05/01/89	<i>[Signature]</i>	5	Nam
65	07148153	ĐẶNG THỊ HUỲNH	TRANG	13/10/89	<i>[Signature]</i>	5	Nam
66	07148155	PHẠM THỊ QUỲNH	TRANG	11/12/89	<i>[Signature]</i>	4	Phm
67	07148165	NGUYỄN THANH TUYẾT	TRINH	23/07/89	<i>[Signature]</i>	5	Nam
68	07148166	TẠ NGỌC THÙY	TRÚC	28/01/89	<i>[Signature]</i>	4	Phm
69	07148168	NGUYỄN VŨ MINH	TRUNG	18/04/89	<i>[Signature]</i>	3	Ba
70	07148172	PHẠM MINH	TÙNG	26/12/89	<i>[Signature]</i>	6	Sau
71	07148175	NGUYỄN NHƯ THỊ CẨM	TUYỀN	20/04/88	<i>[Signature]</i>	3	Ba
72	07148178	LÊ THỊ	VĂN	20/06/88	<i>[Signature]</i>	5	Nam
73	07148184	TRẦN NGỌC	VINH	30/06/86	<i>[Signature]</i>	4	Phm
74	07148185	TRƯƠNG THỊ KIỀU	VY	05/10/88	<i>[Signature]</i>	2	Hai

V

(Phm) 12

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học Toán cao cấp B2 (02113) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi Lớp DH07DD (Nhóm Thi 1) - Tổ 001 - Đợt 2

Trang 3

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	SĐT	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
75	07148186	DƯƠNG THUY-MỸ	Ỡ	12/04/89		4	Bàn
76	07148187	CHÂU BẢO	YẾN	18/06/89		7	Bảng
77	07148190	NGUYỄN THỊ KIM	YẾN	29/06/89		4	Bàn

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 75 Số bài: 75 Số tờ: 134

Ngày 27 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____

Th.S. NGÔ THIÊN



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Toán cao cấp B2 (02113) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07LN (Nhóm Thi 2) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 27/06/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi PV319

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thứ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07114130	NGUYỄN HOÀNG THANH PHÚC	27/12/89		✓	1	MiF
2	07114040	PHAN THỊ HỮU	PHƯỚC	15/02/89	Tha	3	Ba
3	07114089	DANH	PHƯƠNG	27/10/87	Tha	1	MiF
4	07114042	PHAN THỊ HỒNG	PHƯƠNG	03/08/87	Tha	4	Ba
5	07114132	LÊ BẢO QUỐC	21/11/88		✓		
6	07114133	TRINH VĂN	QUỐC	10/09/89	Tha	2	Hai
7	07114091	SOM SI ĐA	RẾT	04/02/86	Tha	2	Hai
8	07114092	NGUYỄN HUYỀN	SIM	01/04/88	Tha	3	Ba
9	07114045	TRẦN QUỐC	SƠN	07/09/88	Tha	2	Hai
10	07114093	BÙI LỘC	TẤN	04/12/88	Tha	3	Ba
11	07114048	DƯƠNG HOÀNG	THÁI	08/09/89	✓	1	MiF
12	07114135	NGUYỄN VĂN	THÀNH	/08/88	Thanh	5	Nam
13	07114051	PHAN NGUYỄN	THẮNG	08/11/88	Tha	2	Hai
14	07114052	NGUYỄN TƯ	THỂ	16/04/85	Tha	3	Ba
15	07114136	NGUYỄN THỊ KIM	THIỆN	18/07/89	✓	1	MiF
16	07114095	NÔNG VĂN	THIỆN	06/01/86	Tha	1	MiF
17	07114096	MANG DUY CÔNG	THỊNH	28/01/87	Tha	1	MiF
18	07114058	LÊ VĂN	TIN	06/07/89	Tha	2	Hai
19	07114140	ĐOÀN MANH	TRƯỜNG	14/09/89	✓		
20	07114141	NGUYỄN THỊ CẨM	TÚ	25/02/89	Tha	4	Ba
21	07114061	TRẦN ĐÌNH	TÚ	05/05/89	Tha	3	Ba
22	07114143	LÝ NGỌC	TUYẾN	18/02/89	Tha	4	Ba
23	07114101	THẠCH THỊ KIM	TUYẾN	23/01/88	Tha	0	Khối
24	07114144	BÙI QUỐC	VIỆT	02/06/88	Tha	5	Nam
25	07114064	LƯƠNG QUỐC	VIỆT	01/01/88	Tha	5	Nam
26	07114146	NGUYỄN THỊ KIM	VUI	01/01/88	Tha	2	Hai
27	07114147	NGUYỄN PHAN	Ý	03/04/87	Tha	3	Ba
28	07114148	NGUYỄN THỊ	YẾN	17/11/89	Tha	2	Hai
29	07114102	RÔ DA NAI	YẾN	11/12/88	Tha	1	MiF

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 24 Số bài: 24 Số tờ: 30

Ngày 27 tháng 06 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Th.S. NGÔ THIÊN

Hà Thị Thảo Trang



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Toán cao cấp B2 (02113) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07LN (Nhóm Thi 2) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 27/06/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi PV315

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ng/Sinh	Số tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07114002	NGUYỄN ĐÌNH BẢO	10/03/87		lưu	3*	Bao
2	07114068	LƯƠNG THỊ BỐN	17/11/86		B	5	Nam
3	07114069	SON CHỊT	/ /84		U	3	Bao
4	07114003	PHAN MINH CÔNG	10/07/89		cong	6	Sau
5	07114004	PHAN VĂN CÔNG	29/07/86		Phan	1	Mít
6	07114009	LÊ VĂN DŨNG	23/07/88		Truy	4	Phan
7	07114108	NGUYỄN CÔNG DŨNG	10/11/88		lưu	3	Bao
8	07114109	NGUYỄN VĂN DŨNG	28/04/89				
9	07114007	PHẠM TIẾN DŨNG	04/09/89		Han	2	Hai
10	07114073	ĐANG ANH ĐANG	05/11/87		de	3	Bao
11	07114075	PHẠM TRƯỜNG GIANG	20/03/88		ph	2	Hai
12	07114076	ĐIỀU MINH HẢI	15/08/87		HL	2	Hai
13	07114014	PHẠM THỊ THANH HẢI	20/10/89		hai	6	Sau
14	07114078	CHAU HANE	/ /86		Hane	2	Hai
15	07114077	TRẦN HỮU HẠNH	18/08/88		hanh	4	Bao
16	07114113	LÊ VĂN HẢO	16/12/88		ho	4	Phan
17	07114017	NGUYỄN THỊ THU HÒA	20/10/88		Thu	3	Bao
18	07114118	NGUYỄN HUÂN	16/06/89		Huan	5	Nam
19	07114023	NGUYỄN XUÂN HỮU	12/06/89		Hao	5	Nam
20	07114025	ĐỖ ĐĂNG KHÁNH	26/05/88		Do	2	Hai
21	07114081	SIU KHEM	14/04/86		Si	5	Nam
22	07114082	LƯƠNG VĂN KHIÊM	22/07/88		Kh	3	Bao
23	07114026	ĐÀO THỊ DIỆM LAN	14/03/88		lan	1	Mít
24	07114083	A RI GIANG LÂY	24/08/88		lay	4	Phan
25	07114027	PHẠM THỊ LOAN	02/09/89				
26	07114028	NGUYỄN NGỌC LƯU	20/12/89		lưu	3	Bao
27	07114122	LÊ THẢO NGUYỄN	28/04/89		ly	2	Hai
28	07114032	NGUYỄN VĂN NGŨ	02/07/86		ng	1	Mít
29	07114037	NGUYỄN THỊ CẨM NHUNG	30/09/89		ph	2	Hai
30	07114128	PHẠM VĂN NINH	20/11/89				
31	07114090	DANH PHO	15/10/88		D	0	không
32	07114129	HÀ NGỌC PHÚ	04/10/88				

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 28 Số bài: 28 Số tờ: 38

Ngày 28 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Nguyễn Văn Tạng

Cán bộ coi thi 2

Dương Ngọc Dũng

Xác nhận của bộ môn

Nguyễn Văn Tạng

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Th.S. NGÔ THIÊN

Ngô Thiên

Hà Thị Thái Trâm

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Toán cao cấp B2 (02113) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07BQ (Nhóm Thi 1) - Tổ 002 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tổ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07125243	NGUYỄN THỊ BẢO	THÚY	22/02/89	<i>Thuy</i>	7	Bảo
38	07125245	NGUYỄN NGỌC Ý	THÚY	13/07/89	<i>Y Nguyen</i>	3	Bảo
39	07125247	LÊ THỊ KIM	THƯƠNG	26/07/89	<i>Thuy</i>	4	Phân
40	07125248	NGUYỄN THỊ THÂN	THƯƠNG	29/05/89	<i>Thuy</i>	6	Sau
41	07125252	NGUYỄN NGỌC	TIN	05/01/86	<i>Thuy</i>	4	Phân
42	07125260	ĐỖ THỊ	TRANG	15/09/89	<i>Thuy</i>	5	Nam
43	07125258	HUỲNH THỊ HUỲNH	TRANG	16/01/89	<i>Thuy</i>	4	Phân
44	07125263	HỒ THỊ NGỌC	TRÂM	03/04/89	<i>Thuy</i>	5	Nam
45	07125264	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂM	24/01/88	<i>Thuy</i>	4	Phân
46	07125262	TRẦN NGỌC HUỲNH	TRÂM	18/01/89	<i>Thuy</i>	3	Bảo
47	07125265	ĐẶNG HỮU	TRÍ	13/02/89	<i>Thuy</i>	4	Phân
48	07125268	PHẠM THỊ PHƯƠNG	TRÌNH	04/03/89	<i>Thuy</i>	5	Nam
49	07125269	NGUYỄN	TRỌNG	19/03/89	<i>Thuy</i>	4	Phân
50	07125270	PHAN VĂN	TRỌNG	26/04/88	<i>Thuy</i>	6	Sau
51	07125272	TRẦN THỊ KIM	TRÚC	01/11/88	<i>Thuy</i>	5	Nam
52	07125273	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	10/10/89	<i>Thuy</i>	6	Sau
53	07125279	NGÔ THỊ THANH	TUYẾN	20/07/89	<i>Thuy</i>	9	Chín
54	07125283	BÙI THỊ NGỌC	UYÊN	16/01/89	<i>Thuy</i>	8	Bảo
55	07125287	PHAN THỊ THU	VÂN	20/07/89	<i>Thuy</i>	5	Nam
56	07125285	TRẦN THỊ CẨM	VÂN	09/11/88	<i>Thuy</i>	6	Sau
57	07125292	LÊ VĂN	VŨ	03/03/89	<i>Thuy</i>	5	Nam
58	07125295	HỒ NGUYỄN NHƯ	XUÂN	09/02/89	<i>Thuy</i>	4	Phân
59	07125296	NGUYỄN NHƯ	Ý	10/08/89	<i>Thuy</i>	5	Nam

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 58 Số bài: 58 Số tờ: 101

Ngày 27 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 *M. Nguyễn*

Cán bộ coi thi 2 *Nguyễn H. Văn Tuấn*

Xác nhận của bộ môn *Heath*

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Th.S. NGÔ THIÊN

Thuy
Hà Thị Thiên Trâm



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Toán cao cấp B2 (02113) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07BQ (Nhóm Thi 1) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 27/06/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi TV102

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	SốTổ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07125146	NGUYỄN THỊ ÁNH	NGUYỆT	10/06/89		4	Phản
2	07125147	HUỖNH THỊ HỒNG	NHÃN	20/12/89		5	Nam
3	07125152	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHI	11/10/89		5	Nam
4	07125156	TRẦN HOÀNG YẾN	NHI	01/11/89		6	Sau
5	07125157	MAI THỊ	NHI	29/08/87		6	Sau
6	07125165	ĐẶNG THỊ TUYẾT	NHUNG	10/04/89		6	Sau
7	07125162	NGUYỄN THỊ KIM	NHUNG	23/04/89		4	Phản
8	07125161	TRẦN THỊ HỒNG	NHUNG	18/01/90		5	Nam
9	07125167	LÊ THỊ	NỖ	08/08/88		6	Sau
10	07125172	BÙI DUY	PHONG	16/01/89		5	Nam
11	07125173	ĐOÀN THỊ KIM	PHÚC	1 / 89		9	Chín
12	07125177	NGUYỄN THỊ	PHUNG	02/10/89		8	Phẩy
13	07125178	ĐẶNG THÀNH	PHƯỚC	02/09/89		6	Sau
14	07125184	LÂM THỊ	PHƯƠNG	29/08/89		6	Sau
15	07125183	NGUYỄN THỊ THANH	PHƯƠNG	02/01/90		2	Hai
16	07125188	NGUYỄN NGỌC	PHƯƠNG	14/06/89		7	Phẩy
17	07159007	HỨA ANH	QUÂN	12/06/89		3	Ba
18	07125191	LÊ CƯỜNG	QUỐC	18/08/89		4	Phản
19	07125194	CHUNG THỊ TỔ	QUYÊN	02/09/88		6	Sau
20	07125195	ĐẶNG NHÂN	QUYÊN	28/03/89		3	Pha
21	07125196	HUỖNH THỊ	SEN	15/01/89		3	Pha
22	07125200	TRẦN	SUM	10/11/88		3	Ba
23	07125201	NGUYỄN THỊ RI	TA	26/06/89		5	Nam
24	07125202	TRẦN THANH	TÀI	15/09/89		8	Tam
25	07125205	NGUYỄN THỊ MỸ	TÂM	08/09/89		5	Nam
26	07159008	NGUYỄN THÁI	TÂN	20/04/89		3	Ba
27	07125212	PHẠM DƯƠNG THÔNG	THÁI	01/10/89		6	Sau
28	07125213	NGUYỄN VĂN	THANH	07/06/88		4	Phản
29	07125215	LÊ THỊ	THÀNH	01/02/88		3	Ba
30	07125214	NGUYỄN QUANG	THÀNH	24/03/89		4	Phản
31	07125216	LÊ HOÀNG	THÀNH	07/07/88		7	Phẩy
32	07125220	NGUYỄN THỊ	THẢO	13/06/89		8	Tam
33	07125219	TRẦN THỊ THANH	THẢO	10/07/89		4	Phản
34	07125224	PHẠM THU	THẨM	03/01/89		5	Nam
35	07125229	NGUYỄN TIẾN	THIỆN	16/06/89		6	Sau
36	07125231	ĐOÀN VĂN	THỐNG	06/07/89		3	Ba



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Toán cao cấp B2 (02113) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07BQ (Nhóm Thi 1) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 27/06/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi TV101

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07125003	PHẠM THỊ BÍCH	AN	28/02/89		4	Bốn
2	07125005	TRẦN THỊ TRƯỜNG	AN	11/11/89		5	Năm
3	07159003	LÊ QUỐC	BẢO	02/10/89		3	Ba
4	07125014	NGUYỄN PHI	BĂNG	08/01/88		3	Ba
5	07125015	ĐỖ THỊ NGỌC	BÍCH	24/10/88		5	Năm
6	07125016	PHẠM XUÂN	BÍCH	20/02/88		4	Bốn
7	07125017	ĐOÀN NHƯ	BÌNH	06/10/89		7	Bảy
8	07125028	VÕ VĂN	CHÍNH	06/10/89		6	Sáu
9	07125030	PHAN TRUNG	CÔNG	20/12/89	✓	✓ 6	✓ Sáu
10	07125032	TRẦN TRỌNG	CƯỜNG	05/01/89		6	Sáu
11	07125033	HUYỀN KIM	DANH	06/10/89		3	Ba
12	07125034	NGUYỄN THỊ THÚY	DIỆM	09/11/89		5	Năm
13	07125037	HUYỀN THỊ PHƯƠNG	DUNG	04/02/89		4	Bốn
14	07125038	LÊ THỊ THÙY	DUNG	10/03/89		3	Ba
15	07125036	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG	DUNG	06/01/89		7	Bảy
16	07125040	NGUYỄN MINH	DUY	07/08/89		3	Ba
17	07125041	HUYỀN THỊ NHÂN	DUYÊN	18/04/89		7	Bảy
18	07125042	VŨ THỊ	DUYÊN	22/01/89		4	Bốn
19	07125043	LÊ HỮU	DỰ	12/02/89		5	Năm
20	07159004	TRỊNH VĂN	ĐÀ	06/10/89		3	Ba
21	07125299	KIỀU THỊ	ĐỘNG	08/04/84		5	Năm
22	07125053	TRẦN THỊ	HÀ	20/10/89		6	Sáu
23	07125055	TRẦN THỊ THANH	HÁI	19/11/89		4	Bốn
24	07125058	DƯƠNG THỊ MỸ	HÀNH	31/05/89		7	Bảy
25	07125056	PHAN THỊ HỒNG	HÀNH	12/10/89	✓	2	✓ Hai
26	07125065	LÊ THỊ	HẰNG	02/05/89		2	Hai
27	07125064	PHAN THỊ THANH	HẰNG	13/07/89		5	Năm
28	07125070	NGUYỄN CHÍ	HIẾU	29/07/89		2	Hai
29	07125073	PHẠM VĂN	HÒA	01/10/88		4	Bốn
30	07125078	TRẦN THỊ	HỒNG	24/03/89		6	Sáu
31	07125080	NGUYỄN HỮU	HUÂN	01/01/87		3	Ba
32	07125082	NGUYỄN MINH	HÙNG	26/08/89		6	Sáu
33	07125087	ĐẬU THỊ	HUYỀN	15/12/89		5	Năm
34	07125084	LÊ THỊ DIỆU	HUYỀN	03/10/89		7	Bảy
35	07125086	NGUYỄN THỊ THANH	HUYỀN	24/04/89		6	Sáu
36	07125091	DƯƠNG QUỐC	HƯNG	07/05/89		2	Hai